

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/DS-ST

Ngày: 08-11-2018

V/v “*tranh chấp tiền hụi*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Nguyễn Minh Trọn

Ông Mạc Hoàng Nhủ

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2018 về việc “*tranh chấp tiền hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1974.

Ông Hồ Văn L, sinh năm 1972.

Cúng nơi cư trú: Ấp D, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Biện Thị Ái N, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Ấp D, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Biện Văn U, sinh năm 1972

2. Bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1973

3. Ông Tạ Văn S, sinh năm 1992

Cúng nơi cư trú: Ấp D, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau..

Tại phiên tòa bà T có mặt, ngày 08 tháng 11 năm 2018 ông L có đơn xin vắng mặt; bà N, bà Nh, ông U, ông S vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 6 năm 2018 của nguyên đơn ông Hồ Văn L, bà Phạm Thị T và tại phiên tòa bà Phạm thị T trình bày: Vào ngày 30/01/2013 (âl) ông L, bà T có mở dây hụi, loại hụi mệnh giá 1.000.000 đồng, dây hụi có 35 chân, mỗi tháng khui 01 lần. Bà Nh tham gia chơi một chân hụi, đến lần thứ 19 bà Nh hốt hụi, bà đã giao đủ tiền cho bà Nh với số tiền 28.440.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà Nh đã đóng hụi còn lại 05 kỳ hụi với số tiền là 5.000.000 đồng. Dây hụi hiện nay đã mãn, bà có yêu cầu bà Nh trả tiền hụi thì bà Nh cho rằng hụi do con bà Nh là bà Biện Thị Ái N tham gia, bà Nh chỉ đóng hụi dùm bà N. Bà N thừa nhận tham gia chơi hụi nhưng nhờ bà Nh đóng hụi, bà N thừa nhận còn nợ tiền hụi 5.000.000 đồng. Ông L và bà T yêu cầu bà N trả 5.000.000 đồng tiền hụi và lãi suất theo quy định của pháp luật.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 26 tháng 9 năm 2018 bị đơn bà Biện Thị Ái N trình bày: Vào ngày 30/01/2013 bà có tham gia một chân hụi, dây hụi 1.000.000 đồng, dây hụi có 35 chân, mỗi tháng khui một lần. Bà hốt hụi bà T đã giao đủ tiền hụi cho bà, bà T giao hụi trực tiếp cho bà có bà Nh chứng kiến. Sau khi hốt hụi thì bà gởi tiền cho bà Nh đóng hụi, bà góp hụi chết được 10 lần thì phát sinh tranh chấp, bà còn nợ bà T 06 lần hụi với số tiền 6.000.000 đồng. Sau đó bà T yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải bà đã trả cho bà T 1.000.000 đồng còn nợ bà T 5.000.000 đồng. Bà đồng ý trả cho bà T 5.000.000 đồng nhưng phải trừ 1.200.000 đồng ông L nợ bà và bà T phải xin lỗi bà vì bà T xúc phạm bà và bà Nh. Bà không đồng ý trả lãi cho bà T vì bà T không gom hụi nên bà mới không đóng hụi cho bà T.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 26 tháng 9 năm 2018 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Nh trình bày: Bà không có tham gia chơi hụi do ông L, bà T làm chủ, mọi giao dịch hụi là giữa ông L, bà T với con bà là Biện Thị Ái N. Bà có góp hụi chết dùm Ái N vài lần, việc tranh chấp tiền hụi giữa Ái N với ông L, bà T bà không có liên quan.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 26 tháng 9 năm 2018 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tạ Văn S trình bày: Đối với phần hụi ông L, bà T tranh chấp với bà Ái N ông không có liên quan vì Ái N tham gia chơi hụi trước khi ông và bà Ái N cưới nhau.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L và bà T, buộc bà N có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 5.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Hồ Văn L và bà Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu bà Biện Thị Ái N trả tiền nợ hụi. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh*

chấp tiền hui” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Hồ Văn L là nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Hồ Văn L. Bà Biện Thị Ái N là bị đơn và ông Biện Văn U, bà Phạm Thị Nh, ông Tạ Văn S người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Biện Thị Ái N, ông Biện Văn U, bà Phạm Thị Nh và ông Tạ Văn S.

[3] Tại phiên tòa bà T cho rằng bà N có tham gia một chân hui do bà làm chủ, loại hui 1.000.000 đồng, hui mỗi tháng khui một lần, hui mở ngày 30 tháng 01 năm 2013 âm lịch, đây hui có 35 chân. Bà N hốt hui và bà đã giao hui cho bà N đầy đủ. Sau khi hốt hui thì bà N đóng hui chết còn nợ lại 5.000.000đ, nay hui đã mãn nên bà yêu cầu bà N trả cho bà và ông L 5.000.000 đồng. Tại biên bản ghi lời khai ngày 26 tháng 9 năm 2018 bà Biện Thị Ái N thừa nhận có tham gia hui do ông L, bà T làm chủ và còn nợ ông L, bà T số tiền 5.000.000 đồng. Từ đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định việc bà N có tham gia chơi hui do ông L và bà T làm chủ là thực tế có xảy ra và bà N thừa nhận còn nợ bà T 5.000.000 đồng nên ông L, bà T yêu cầu bà N trả 5.000.000 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận. Tại phiên tòa bà T không yêu cầu tính lãi nên không xem xét. Tại biên bản ghi lời khai ngày 26 tháng 9 năm 2018 bà N cho rằng ông L có nợ bà 1.200.000 đồng nhưng bà N không có yêu cầu phản tố để đối trừ nghĩa vụ nên không xem xét.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị như trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà T và ông L không phải chịu án phí, đã dự nộp 300.000 đồng được nhận lại. Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự và Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hui, họ, biên, phường.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Văn L và bà Phạm Thị T.

Buộc bà Biện Thị Ái N trả cho ông Hồ Văn L và bà Phạm Thị T số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bà Biện Thị Ái N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Ông Hồ Văn L và bà Phạm Thị T không phải chịu án phí, ông L, bà T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007141 ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, ông L, bà T được nhận lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, bà T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều